

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông : Hoàng Trọng Giáp
Bà: Nguyễn Thị Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ý Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Duy T –Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20-3-1994, tại huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn X, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Quốc H (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1974 – trú tại phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Tại bản án số 21/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-01-2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị C, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2020, Đào Duy T một mình đi bộ vào nhà Hoàng Văn K chơi, đến nơi thấy không có ai ở nhà, T phát hiện thấy có 02 con gà mái chọi nuôi nhốt trong 02 bu sắt để ở đầu nhà bếp sát với đầu nhà chính, T bắt hai con gà trên đi đến khu vực suối trước nhà K nhặt được một vỏ bao tải màu đỏ cho hai con gà vào bao tải rồi đi ra hướng đường tỉnh lộ 172, mục đích đem đi bán, trên đường đi T gặp bà Vũ Thị C và bán cho bà C 02 con gà mái chọi được 420.000đồng và số tiền bán gà T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ cùng ngày T một mình đi bộ đến nhà Văn hóa Thôn B, xã VC để chơi, tại đây thấy chuồng gà nhà bà Trần Thị Kim P ở cách xa nhà và gần bờ tường nhà văn hóa, quan sát không thấy có ai T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi ra phía sau chuồng gà bắt một con gà chân đang bị buộc dây và ra phía trước mở cửa chuồng bắt thêm một con gà trong chuồng, sau đó đem 02 con gà này đi lên đồi sau nhà chị P, nhặt được một bao tải cho gà vào và tiếp tục đem đến nhà chị C và bán cho chị C 02 con gà được giá 450.000đồng. Số tiền bán gà T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2020 anh Hoàng Văn K và chị Trần Thị Kim P phát hiện gia đình bị mất gà nên đã báo cáo sự việc đến Công an xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Đến 18 giờ ngày 02-01-2020, Đào Duy T biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên đến Công an xã VC để khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TY kết luận: 04 con gà tại thời điểm ngày 01-01-2020 có giá trị là 8,1 kg x 130.000đồng/kg = 1.053.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTY ngày 13-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Đào Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy T đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện TY, tỉnh Yên Bái là đúng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị C đề nghị bị cáo T trả cho bà số tiền mua 02 con gà là 450.000đồng, bị cáo nhất trí trả cho bà C số tiền theo yêu cầu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đào Duy T từ 9 tháng đến 12 tháng tù; Bị cáo là người không có công việc ổn định, không có thu nhập, tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 04 con gà, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ có chữ URAE đã cũ, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579; 580 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C số tiền 450.000đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/01/2020, Đào Duy T đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Hoàng Văn K và chị Trần Thị Kim P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Văn K 02 (Hai) con gà mái lai chọi và của chị Trần Thị Kim P 02 (Hai) con gà mái. Tổng trị giá tài sản mà Đào Duy T đã chiếm đoạt là 1.053.000 đồng (Một triệu không trăm năm ba nghìn đồng). Xét bị cáo Đào Duy T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 28/6/2018 bị Ủy ban nhân dân xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng ma túy; Ngày 29/6/2018 bị Công an xã VC, huyện TY xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/8/2018 Công an huyện TY xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa); Ngày 18-10-2018 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã đầu thú về hành vi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Nhưng cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Vũ Thị C là người mua gà của bị cáo Đào Duy T. Quá trình điều tra xác định bà Vũ Thị C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Vũ Thị C là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Hoàng Văn K, chị Trần Thị Kim P đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị C yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 450.000 đồng đã mua gà của chị P.

[8] Về vật chứng: Đối với 04 con gà cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ có chữ URAE đã cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy T 01(Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02-01-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 131; 357; 468; 579 và Điều 580 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đào Duy T phải trả cho bà Vũ Thị C số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối số tiền chưa thi hành án được tương ứng thời gian chậm trả.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải xác rắn màu đỏ có chữ URAE đã cũ.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 18/3/2020.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Duy T phải

chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan (4)
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Phương